

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 288/2022/HS-ST
Ngày 31-10-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hoa Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Công;

Bà Trần Ngọc Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Phạm Thanh Trang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 303/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 306/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh T, sinh năm 1997; tại tỉnh Tiền Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 577, ấp A, xã C, huyện C, tỉnh Tiền Giang; tạm trú: khu phố Đ 2, phường B, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị Thùy D; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Yến K và có 02 con (lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2020); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ và tạm giam từ ngày 17/6/2022 tại nhà tạm giữ Công an thành phố Thuận An đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Nguyễn Ngọc P, sinh năm 1985. Địa chỉ thường trú: thôn P, xã H, huyện Huỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; địa chỉ tạm trú hiện nay: khu phố B2, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh T là công nhân Công ty TNHH sản xuất kinh doanh Hữu Phúc do ông Nguyễn Ngọc P làm giám đốc. Do cần tiền trả nợ nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản trong phòng làm việc của ông P.

Trong khi làm việc, khoảng 11 giờ 30 phút ngày 15/6/2022, T đi đến trước phòng làm việc của ông P tại công ty Hữu Phúc, T đứng bên ngoài nhìn qua cửa phòng làm việc thấy không có người bên trong, tiếp tục kiểm tra cửa phòng làm việc thì nhận thấy cửa phòng chỉ đóng lại nhưng không khóa, đồng thời quan sát xung quanh không thấy có người nên T lén lút mở cửa đi vào bên trong phòng làm việc để tìm tài sản trộm cắp. Lúc này, T nhìn thấy 01 (một) chùm chìa khóa đặt trên bàn làm việc nên T đã dùng chùm chìa khóa mở khóa các hộc tủ tìm tài sản để trộm cắp nhưng không tìm thấy. T thấy 01 (một) túi đeo chéo màu đen đặt dưới gầm bàn làm việc nên mở ra kiểm tra thì phát hiện bên trong túi đựng tiền, T chỉ lấy một phần tiền trong tổng số tiền có trong túi đeo chéo rồi để lại vị trí cũ, đồng thời khóa tất cả các hộc tủ của bàn làm việc rồi về phòng trọ. Khi đi được khoảng 100 mét, T kiểm tra số tiền vừa trộm được thì thấy có 20 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, tổng cộng là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng), sau đó T đến một tiệm cầm đồ (không rõ tên, địa chỉ) trên đường 22 tháng 12, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương để nộp 4.000.000 đồng vừa chiếm đoạt được vào tài khoản ngân hàng TMCP Ngoại Thương Vietcombank - chi nhánh Bình Dương của T có số tài khoản là: 1016209282 rồi sử dụng số tiền này để trả nợ. Ngày 17/6/2022, ông P phát hiện bị mất trộm 4.000.000 đồng nên đã kiểm tra lại camera thì phát hiện T lấy trộm nên ông P đã trình báo Công an phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xử lý.

Bản Cáo trạng số 286/CT-VKS -TA ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Đại diện viện kiểm sát trình bày lời luận tội, vẫn giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Nguyễn Thanh T mức hình phạt từ 06 đến 09 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì khác nên không đặt ra. Về xử lý vật chứng: Không.

- Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng theo nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo không tranh luận. Trong lời nói sau cùng bị cáo thể hiện sự ăn năn hối cải và xin được sự khoan hồng của pháp luật để bị cáo có cơ hội sửa sai, đi làm lo con còn nhỏ.

- Bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt, có đơn xin bãi nại cho bị cáo, phần bồi thường thiệt hại đã giải quyết xong nên không yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị hại có yêu cầu xét xử vắng mặt. Xét thấy đây là yêu cầu tự nguyện của bị hại, việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử và phù hợp với Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh T khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Tiến là công nhân Công ty TNHH sản xuất kinh doanh Hữu Phúc do ông Nguyễn Ngọc P làm giám đốc. Do cần tiền tiêu xài nên khoảng 11 giờ 30 phút ngày 15/6/2022, T đi đến trước phòng làm việc của ông Nguyễn Ngọc P tại công ty Hữu Phúc quan sát thấy không có người bên trong, kiểm tra cửa phòng làm việc thấy cửa phòng không khóa, đồng thời quan sát xung quanh không thấy có người nên T lén lút mở cửa đi vào bên trong phòng làm việc để tìm tài sản trộm cắp. T nhìn thấy 01 (một) chùm chìa khóa đặt trên bàn làm việc nên T đã dùng chùm chìa khóa mở khóa các học tủ tìm tài sản để trộm cắp nhưng không tìm thấy. Khi đó, T thấy 01 (một) túi đeo chéo màu đen đặt dưới gầm bàn làm việc nên mở ra kiểm tra thì phát hiện bên trong túi đựng tiền, T chỉ lấy một phần tiền trong tổng số tiền có trong túi đeo chéo rồi để lại vị trí cũ, đồng thời khóa tất cả các học tủ của bàn làm việc rồi về phòng trọ. Đi được 100m, T mở ra kiểm tra thì biết số tiền vừa trộm được là 4.000.000đ (bốn triệu đồng), T đã nạp số tiền này vào tài khoản cá nhân của mình để sử dụng.

Hành vi của Nguyễn Thanh T đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Trong vụ án này bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, Cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo làm ảnh hưởng đến trật tự chung của xã hội, gây tâm lý hoang mang, hoài nghi nơi bị cáo gây án, bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì tư lợi bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện nhằm giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, đã khắc phục và trả số tiền chiếm đoạt cho bị hại; bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận số tiền và không có yêu cầu gì khác nên không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Điều 136; Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 17/6/2022.

3. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thanh T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Công an thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, THAHS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hoa Hạnh